

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SUỐI HAI

ĐỀ ÁN

SẮP XẾP THÔN

TRÊN ĐỊA BÀN XÃ SUỐI HAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Suối Hai, năm 2026

Số: /ĐA-UBND

Suối Hai, ngày tháng 6 năm 2026

Dự thảo lần 2

ĐỀ ÁN

Sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Suối Hai

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN SẮP XẾP CÁC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ VĨNH LẠI

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. CỤ THỂ HÓA VÀ THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG

Nhằm thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố theo Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định của Trung ương, thành phố nhằm tổ chức lại thôn, tổ dân phố có quy mô phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, giảm áp lực quản lý đối với chính quyền cấp xã, giảm số người hoạt động không chuyên trách, giảm chi ngân sách nhà nước, tăng nguồn lực chi đầu tư phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2. Xuất phát từ yêu cầu thực tế

Xã Suối Hai được thành lập theo Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hà Nội, trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã miền núi của huyện Ba Vì cũ là: Tân Lĩnh, Ba Trại, một phần diện tích và dân số xã Cẩm Lĩnh, Thụy An.

Sau khi sáp nhập, xã Suối Hai có tổng diện tích tự nhiên là 53,3 km²; với 8.252 hộ gia đình và 34.064 người.

Toàn xã có 24 thôn, với 69 người hoạt động không chuyên trách và 18 Phó trưởng thôn. Phần lớn các thôn trên địa bàn xã có quy mô số dân số nhỏ, chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định; việc duy trì nhiều đầu mối thôn trong điều kiện quy mô dân cư không đồng đều làm phát sinh khó khăn trong quản lý, điều hành, tổ chức sinh hoạt cộng đồng, bố trí người hoạt động không chuyên trách ở thôn. Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các thôn quy mô nhỏ còn dàn trải, hiệu quả sử dụng nguồn lực chưa cao, dễ dẫn đến lãng phí ngân sách.

Vì vậy, việc xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Suối Hai là cần thiết, phù hợp với yêu cầu quản lý và tình hình thực tế của địa phương.

3. Yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

Việc sắp xếp lại các thôn trên địa bàn xã nhằm tinh gọn bộ máy, góp phần nâng cao đời sống, giá trị văn hóa truyền thống của quê hương, dân tộc; nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư, bảo đảm phù hợp với quy mô số hộ, dân số, ranh giới, hạ tầng, truyền thống cộng đồng và yêu cầu quản trị cơ sở trong giai đoạn mới.

Việc sắp xếp các thôn làm giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người trực tiếp tham gia công việc tại thôn, tinh gọn bộ máy, kiện toàn nâng cao chất lượng của người hoạt động không chuyên trách thôn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
2. Luật Thủ đô năm 2024;
3. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;
4. Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;
5. Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
6. Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP;
7. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
8. Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;
9. Nghị quyết của HĐND thành phố Hà Nội quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố; chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội (sau khi được ban hành);
10. Các văn bản chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Hà Nội và hướng dẫn của Sở Nội vụ về sắp xếp thôn, tổ dân phố;

11. Tình hình thực tiễn về dân số, số hộ, ranh giới, hạ tầng kỹ thuật, thiết chế văn hóa, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn xã Suối Hai

III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã Suối Hai theo hướng tinh gọn, hợp lý, phù hợp tiêu chuẩn, điều kiện tổ chức theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, phù hợp quy mô dân cư, ranh giới, hạ tầng, truyền thống cộng đồng và yêu cầu quản lý nhà nước ở cơ sở.

Nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư; tạo thuận lợi trong tuyên truyền, vận động Nhân dân, thực hiện dân chủ ở cơ sở, bảo đảm an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường, nếp sống văn minh và chuyển đổi số ở cơ sở.

Tạo cơ sở kiện toàn tổ chức đảng, Ban công tác Mặt trận, các chi hội đoàn thể và đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố sau sắp xếp.

2. Yêu cầu

Bám sát quy định của pháp luật, chỉ đạo của Trung ương, Thành phố và tình hình thực tiễn của xã; bảo đảm công khai, dân chủ, thận trọng, có sự đồng thuận của Nhân dân.

Không sắp xếp cơ học, không chạy theo chỉ tiêu giảm số lượng; phải đánh giá đầy đủ tác động về quản lý dân cư, hạ tầng, thiết chế văn hóa, tổ chức đảng, Mặt trận, đoàn thể, an ninh trật tự, phong tục, tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng và lịch sử cộng đồng dân cư.

Gắn sắp xếp thôn với phương án bố trí, kiện toàn người hoạt động không chuyên trách; giải quyết chế độ, chính sách đối với người không tiếp tục tham gia theo quy định; không để phát sinh khiếu nại, kiến nghị phức tạp.

IV. NGUYÊN TẮC SẮP XẾP

1. Việc sắp xếp thôn, tổ dân phố được thực hiện căn cứ vào hiện trạng tổ chức cộng đồng dân cư, quy mô số hộ, dân số, ranh giới, điều kiện hạ tầng và yêu cầu quản lý thực tế; không mặc định loại hình thôn, tổ dân phố theo tên gọi đơn vị hành chính là xã hay phường.

2. Đối với thành phố Hà Nội, việc đổi chiều tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình phải thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP: thôn phải có từ 500 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố phải có từ 700 hộ gia đình trở lên; trường hợp có yếu tố đặc thù thì rà soát, thuyết minh cụ thể theo quy định của Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

3. Việc sắp xếp thôn là sắp xếp tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, không làm thay đổi địa giới hành chính xã; không làm thay đổi thẩm quyền quản lý nhà nước của UBND xã; không làm phát sinh thủ tục bắt buộc điều chỉnh giấy tờ của cá nhân, hộ gia đình, tổ chức, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Ưu tiên sáp nhập các thôn liền kề, có ranh giới tiếp giáp, giao thông thuận lợi, dân cư có sự gắn kết về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, sinh hoạt cộng đồng.

5. Không sắp xếp cơ học đối với địa bàn có yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng, làng nghề, an ninh trật tự hoặc bị chia cắt bởi sông, hồ, đường giao thông lớn, khu công nghiệp, khu đô thị nếu việc sắp xếp làm giảm hiệu quả quản lý và tự quản cộng đồng.

6. Tên gọi thôn sau sắp xếp phải ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp truyền thống lịch sử, văn hóa, địa danh, không trùng lặp trong cùng xã, không gây nhầm lẫn trong quản lý; việc giữ tên gọi bằng số thứ tự đối với địa bàn đã ổn định cần được thuyết minh rõ để tránh xáo trộn không cần thiết.

8. Việc sắp xếp phải lấy ý kiến Nhân dân tại thôn chịu tác động trực tiếp; kết quả lấy ý kiến phải được tổng hợp đầy đủ, công khai, tiếp thu, giải trình rõ ràng.

V. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG THÔN, TỔ DÂN PHỐ

1. Khái quát đặc điểm địa bàn

Xã Suối Hai có diện tích tự nhiên 53,3km², dân số 34.067 người, 8252 hộ gia đình. Trên địa bàn hiện có 24 thôn. Địa bàn có các khu vực dân cư truyền thống, tuyến giao thông chính và các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo, an ninh trật tự như sau: ...

2. Hiện trạng số lượng, quy mô

TT	Tên thôn/TDP	Loại hình	Số hộ	Dân số	Diện tích (km ²)	Đặc điểm địa bàn	Định hướng
1	Thôn 1	Thôn	419	1847	195,3	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
2	Thôn 3	Thôn	286	1244	185	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
3	Lâm Nghiệp	Thôn	143	584	77,8	Dân cư truyền thống	Sắp xếp

TT	Tên thôn/TDP	Loại hình	Số hộ	Dân số	Diện tích (km²)	Đặc điểm địa bàn	Định hướng
4	Thôn 2	Thôn	258	1158	128,8	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
5	Thôn 4	Thôn	199	889	100,7	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
6	Thôn 5	Thôn	546	2220	233,6	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
7	Thôn 6	Thôn	642	2774	198,8	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
8	Thôn 7	Thôn	458	1909	167,2	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
9	Thôn 8	Thôn	395	1704	179,7	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
10	Thôn 9	Thôn	437	1989	199,3	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
11	An Hòa	Thôn	286	1135	131,7	Dân cư truyền thống	Sắp xếp

TT	Tên thôn/TDP	Loại hình	Số hộ	Dân số	Diện tích (km²)	Đặc điểm địa bàn	Định hướng
12	Hiệu Lực	Thôn	240	877	185,1	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
13	Cẩm Phương	Thôn	308	1308	125,5	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
14	Tam Mỹ	Thôn	373	1386	178,8	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
15	Hát Giang	Thôn	287	1223	154,4	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
16	Việt Long	Thôn	479	1720	117,7	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
17	Hoàng Long	Thôn	245	907	234,3	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
18	Yên Thành	Thôn	340	1301	262,5	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
19	Hà Tân	Thôn	270	1039	67,3	Dân cư truyền thống	Sắp xếp

TT	Tên thôn/TDP	Loại hình	Số hộ	Dân số	Diện tích (km ²)	Đặc điểm địa bàn	Định hướng
20	Gò Sồng	Thôn	247	1089	102,5	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
21	Cua Chu	Thôn	312	1325	176,7	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
22	Bát Đàm	Thôn	295	1249	165,7	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
23	Đức Thịnh	Thôn	433	1703	120,2	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
24	Ké Mới	Thôn	354	1487	145,4	Dân cư truyền thống	Sắp xếp

3. Bảng đối chiếu tiêu chí và định hướng xử lý

TT	Tên thôn/TDP	Loại hình	Số hộ hiện có	Tiêu chuẩn áp dụng	Đạt/chưa đạt	Phương án xử lý	Lý do
1	Thôn 1	Thôn	419	500	Chưa đạt	Sáp nhập	...
2	Thôn 3	Thôn	286	500	Chưa đạt	Sáp nhập	...

TT	Tên thôn/TDP	Loại hình	Số hộ hiện có	Tiêu chuẩn áp dụng	Đạt/chưa đạt	Phương án xử lý	Lý do
3	Lâm Nghiệp	Thôn	143	500	Chưa đạt	Sáp nhập	
4	Thôn 2	Thôn	258	500	Chưa đạt	Sáp nhập	
5	Thôn 4	Thôn	199	500	Chưa đạt	Sáp nhập	
6	Thôn 5	Thôn	546	500	Đạt	Sáp nhập	
7	Thôn 6	Thôn	642	500	Đạt	Sáp nhập	
8	Thôn 7	Thôn	458	500	Chưa đạt	Sáp nhập	
9	Thôn 8	Thôn	395	500	Chưa đạt	Sáp nhập	
10	Thôn 9	Thôn	437	500	Chưa đạt	Sáp nhập	
11	An Hòa	Thôn	286	500	Chưa đạt	Sáp nhập	
12	Hiệu Lực	Thôn	240	500	Chưa đạt	Sáp nhập	
13	Cẩm Phương	Thôn	308	500	Chưa đạt	Sáp nhập	
14	Tam Mỹ	Thôn	373	500	Chưa đạt	Sáp nhập	
15	Hát Giang	Thôn	287	500	Chưa đạt	Sáp nhập	
16	Việt Long	Thôn	479	500	Chưa đạt	Sáp nhập	

TT	Tên thôn/TDP	Loại hình	Số hộ hiện có	Tiêu chuẩn áp dụng	Đạt/chưa đạt	Phương án xử lý	Lý do
17	Hoàng Long	Thôn	245	500	Chưa đạt	Sáp nhập	
18	Yên Thành	Thôn	340	500	Chưa đạt	Sáp nhập	
19	Hà Tân	Thôn	270	500	Chưa đạt	Sáp nhập	
20	Gò Sóng	Thôn	247	500	Chưa đạt	Sáp nhập	
21	Cua Chu	Thôn	312	500	Chưa đạt	Sáp nhập	
22	Bát Đầm	Thôn	295	500	Chưa đạt	Sáp nhập	
23	Đức Thịnh	Thôn	433	500	Chưa đạt	Sáp nhập	
24	Ké Mới	Thôn	354	500	Chưa đạt	Sáp nhập	

4. Hiện trạng tổ chức hệ thống chính trị và người hoạt động không chuyên trách

UBND xã rà soát số chi bộ, Ban công tác Mặt trận, chi hội phụ nữ, cựu chiến binh, nông dân, đoàn thanh niên, tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng và người hoạt động không chuyên trách tại từng thôn, tổ dân phố. Việc sắp xếp phải đồng thời có phương án kiện toàn tổ chức, nhân sự sau sắp xếp, bảo đảm không bỏ trống địa bàn, không gián đoạn công tác lãnh đạo, quản lý, vận động Nhân dân ở cơ sở.

Chức danh/Nội dung	Hiện có	Sau sắp xếp	Tăng/giảm	Ghi chú
Trưởng thôn	24	9	Giảm 9	
Bí thư chi bộ	24	9	Giảm 9	
Trưởng ban công tác Mặt trận	21	9	Giảm 11	
Phó trưởng thôn	18	18	Giữ nguyên	...
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	24	9	Giảm 9	...

VI. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CỤ THỂ

1. Tổng hợp phương án chung

Nội dung	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Tăng/giảm
Tổng số thôn, tổ dân phố	24	9	Giảm 15
Số thôn	24	9	Giảm 15
Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố	69	45	Giảm 24
Số chi bộ	24	9	Giảm 15

Nội dung	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Tăng/giảm
Số Ban công tác Mặt trận	24	9	Giảm 15

2. Phương án sáp nhập

Đối với từng phương án sáp nhập, Đề án phải thuyết minh rõ hiện trạng từng thôn, tổ dân phố; lý do sáp nhập; tên gọi sau sắp xếp; ranh giới; quy mô số hộ, dân số, diện tích; tổ chức đảng, Mặt trận, đoàn thể; cơ sở vật chất; phương án nhân sự và tác động đến người dân.

2.1 Thành lập Thôn Phương Đông trên cơ sở sáp nhập toàn bộ Diện tích tự nhiên và quy mô dân số Thôn 1, Thôn 3 và Thôn Lâm Nghiệp. Sau sắp xếp Thôn mới có diện tích tự nhiên 548,1 ha, Quy mô dân số là 848 hộ. Dự kiến Nhà văn hóa (NVH) thôn mới đặt tại NVH Thôn 3 (xóm Trám).

Nội dung	Thôn 1	Thôn 3	Lâm Nghiệp	Sau sáp nhập
Số hộ	419	286	143	848
Dân số	1847	1244	584	3975
Diện tích (km ²)	195,3	185	77,8	458,1
Số đảng viên	24	36	27	87
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	1	1	1	1 NVH trung tâm
Người hoạt động không chuyên trách	3	3	3	5

2.2. Thành lập Thôn Búi Thông trên cơ sở sáp nhập toàn bộ Diện tích tự nhiên và quy mô dân số Thôn 2, Thôn 4, Thôn 5 và một phần thôn 6 (xóm Đoàn Kết -75

hộ dân nông trường Sông Đà). Sau sắp xếp Thôn mới có diện tích tự nhiên 550,1 ha, Quy mô dân số trên 1078 hộ. Dự kiến NVH thôn mới đặt tại NVH Thôn 4.

Nội dung	Thôn 2	Thôn 4	Thôn 5	1 phần nhỏ thôn 6	Sau sáp nhập
Số hộ	258	199	546	75	1078
Dân số	1158	889	2220	302	4569
Diện tích (km ²)	128,8	100,7	233,6	55	518,1
Số đảng viên	29	23	68	15	135
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	1	1	1	0	1 NVH trung tâm
Người hoạt động không chuyên trách	3	3	3	0	5

2.3. Thành lập Thôn Đồng Tiến trên cơ sở sáp nhập toàn bộ Diện tích tự nhiên và quy mô dân số Thôn 7 và phần còn lại của Thôn 6. Sau sắp xếp Thôn mới có diện tích tự nhiên 366 ha, Quy mô dân số là 1025 hộ. Dự kiến Nhà văn hóa (NVH) thôn mới đặt tại NVH Thôn 6.

Nội dung	Phần còn lại Thôn 6	Thôn 7	Sau sáp nhập
Số hộ	567	458	1025
Dân số	2472	1909	4381
Diện tích (km ²)	143,8	167,2	311

Nội dung	Phần còn lại Thôn 6	Thôn 7	Sau sáp nhập
Số đảng viên	74	74	148
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	1	1	1 NVH trung tâm
Người hoạt động không chuyên trách	3	3	5

2.4. Thành lập Thôn Trung Sơn trên cơ sở sáp nhập toàn bộ Diện tích tự nhiên và quy mô dân số Thôn 8 và Thôn 9. Sau sắp xếp Thôn mới có diện tích tự nhiên 379 ha, Quy mô dân số là 832 hộ. Dự kiến Nhà văn hóa (NVH) thôn mới đặt tại NVH Thôn 8.

Nội dung	Thôn 8	Thôn 9	Sau sáp nhập
Số hộ	395	435	830
Dân số	1909	1989	3898
Diện tích (km ²)	179,7	199,3	379
Số đảng viên	34	46	80
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	1	1	1 NVH trung tâm
Người hoạt động không chuyên trách	3	3	5

2.5. Thành lập Thôn Long Thành trên cơ sở sáp nhập toàn bộ Diện tích tự nhiên và quy mô dân số Thôn Hoàng Long và Thôn Yên Thành. Sau sắp xếp Thôn

mới có diện tích tự nhiên 496,8 ha, Quy mô dân số là 585. Dự kiến Nhà văn hóa (NVH) thôn mới đặt tại NVH Thôn Yên Thành.

Nội dung	Thôn Hoàng Long	Thôn Yên Thành	Sau sáp nhập
Số hộ	245	340	585
Dân số	907	1301	2208
Diện tích (km ²)	234,3	262,5	496,8
Số đảng viên	64	90	154
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	1	1	1 NVH trung tâm
Người hoạt động không chuyên trách	3	3	5

2.6. Thành lập Thôn Phương Hòa trên cơ sở sáp nhập toàn bộ Diện tích tự nhiên và quy mô dân số Thôn Thôn An Hòa, Thôn Cẩm Phương, Thôn Hà Tân và Thôn Hiệu Lực. Sau sắp xếp Thôn mới có diện tích tự nhiên 509,6 ha, Quy mô dân số khoảng hơn 1104 hộ. Dự kiến Nhà văn hóa (NVH) thôn mới đặt tại NVH Thôn An Hòa.

Nội dung	Thôn An Hòa	Thôn Cẩm Phương	Thôn Hà Tân	Thôn Hiệu Lực	Sau sáp nhập
Số hộ	286	308	270	240	1104
Dân số	1135	1308	1039	877	4369
Diện tích (km ²)	131,7	125,5	67,3	185,1	509,6
Số đảng viên	32	26	25	9	92

Nội dung	Thôn An Hòa	Thôn Cẩm Phương	Thôn Hà Tân	Thôn Hiệu Lực	Sau sáp nhập
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	1	1	1	1	1 NVH trung tâm
Người hoạt động không chuyên trách	2	2	3	3	5

7. Thành lập Thôn Yên Hồng trên cơ sở sáp nhập toàn bộ Diện tích tự nhiên và quy mô dân số Thôn Bát Đàm, Cua Chu và Thôn Gò Sổng. Sau sắp xếp Thôn mới có diện tích tự nhiên 444,9 ha, Quy mô dân số là 854 hộ. Dự kiến Nhà văn hóa (NVH) thôn mới đặt tại NVH Thôn Gò Sổng.

Nội dung	Thôn Bát Đàm	Thôn Cua Chu	Thôn Gò Sổng	Sau sáp nhập
Số hộ	295	312	247	854
Dân số	1249	1325	1089	3663
Diện tích (km ²)	165,7	176,7	102,5	444,9
Số đảng viên	19	18	28	65
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	1	1	1	1 NVH trung tâm
Người hoạt động không chuyên trách	3	3	2	5

8. Tổ chức lại Thôn Đức Thịnh trên cơ sở sáp nhập toàn bộ Diện tích tự nhiên và quy mô dân số Thôn Đức Thịnh, Thôn Ké Mới và một phần Thôn Việt Long (116 hộ - Bên phải đường từ tỉnh lộ 414 đến Cổng Vườn Quốc gia Ba Vì). Sau sắp xếp Thôn mới có diện tích tự nhiên 304 ha, Quy mô dân số khoảng trên 890 hộ. Dự kiến Nhà văn hóa (NVH) thôn mới đặt tại NVH Thôn Ké Mới.

Nội dung	Thôn Đức Thịnh	Thôn Ké Mới	Một phần thôn Việt Long	Sau sáp nhập
Số hộ	433	354	116	903
Dân số	1703	1487	464	3654
Diện tích (km ²)	120,2	145,4	38,4	304
Số đảng viên	49	18	15	82
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	1	1	1	1 NVH trung tâm
Người hoạt động không chuyên trách	3	3	2	5

VII. YÊU CẦU VỀ RANH GIỚI, BẢN ĐỒ VÀ DỮ LIỆU DÂN CƯ

Phương án ranh giới thôn, tổ dân phố sau sắp xếp phải thể hiện được tuyến ranh giới, mốc nhận diện, tuyến đường, ngõ, ngách, khu nhà, tòa nhà, cụm dân cư; bảo đảm không bỏ sót hộ dân, không chồng lấn địa bàn quản lý. Đối với khu chung cư, khu đô thị, cần thể hiện rõ tòa nhà, cụm nhà, ô đất, tuyến đường nội bộ, lối tiếp cận, điểm sinh hoạt cộng đồng và đầu mối quản lý dân cư.

UBND xã chỉ đạo cập nhật, đối chiếu dữ liệu dân cư, danh sách hộ gia đình, danh sách cử tri đại diện hộ gia đình, hồ sơ quản lý địa bàn và các dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước. Hồ sơ ranh giới phải có sơ đồ/bản đồ hiện trạng, sơ đồ/bản đồ sau

sắp xếp và bảng mô tả ranh giới bằng lời để thuận tiện trong công bố, bàn giao, lưu trữ và kiểm tra.

TT	Tên thôn/TDP sau sắp xếp	Ranh giới phía Đông	Ranh giới phía Tây	Ranh giới phía Nam	Ranh giới phía Bắc	Mốc/tuyến nhận diện chính
1	THÔN PHƯƠNG ĐÔNG	THÔN BÚI THÔNG, THÔN TRUNG SƠN	XÃ BÁT BẠT	XÃ BA VÌ	XÃ BÁT BẠT	Đường/ngõ/ tòa nhà/sông/hồ /ranh giới tự nhiên
2	THÔN BÚI THÔNG	THÔN ĐỒNG TIẾN, THÔN TRUNG SƠN	THÔN ĐÔNG PHƯƠNG	THÔN TRUNG SƠN	XÃ BÁT BẠT	
3	THÔN TRUNG SƠN	THÔN ĐỒNG TIẾN	THÔN PHƯƠNG ĐÔNG, XÃ BA VÌ	XÃ BA VÌ	THÔN: PHƯƠNG ĐÔNG, BÚI THÔNG, ĐỒNG TIẾN	
4	THÔN ĐỒNG TIẾN	THÔN LONG THÀNH, YÊN HỒNG	THÔN BÚI THÔNG	THÔN TRUNG SƠN, XÃ BA VÌ	XÃ BÁT BẠT	
5	THÔN LONG THÀNH	THÔN PHƯƠNG HÒA	THÔN ĐỒNG TIẾN	THÔN YÊN HỒNG, THÔN PHƯƠNG HÒA	XÃ QUẢNG OAI	
6	THÔN YÊN HỒNG	THÔN PHƯƠNG HÒA, THÔN ĐỨC THỊNH	THÔN ĐỒNG TIẾN, XÃ BA VÌ	XÃ BA VÌ, XÃ YÊN BÀI	THÔN LONG THÀNH	
7	THÔN PHƯƠNG HÒA	THÔN MỸ GIANG	THÔN YÊN HỒNG, LONG THÀNH	THÔN YÊN HỒNG, THÔN ĐỨC THỊNH	PHƯỜNG TÙNG THIỆN	
8	THÔN ĐỨC THỊNH	THÔN MỸ GIANG	THÔN PHƯƠNG HÒA, THÔN YÊN HỒNG	XÃ YÊN BÀI	THÔN PHƯƠNG HÒA	

TT	Tên thôn/TDP sau sắp xếp	Ranh giới phía Đông	Ranh giới phía Tây	Ranh giới phía Nam	Ranh giới phía Bắc	Mốc/tuyến nhận diện chính
9	THÔN MỸ GIANG	PHƯỜNG TÙNG THIỆN	THÔN PHƯƠNG HÒA, THÔN ĐỨC THINH	XÃ YÊN BÀI	THÔN PHƯƠNG HÒA, PHƯỜNG TÙNG THIỆN	

VIII. TỔ CHỨC LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN

1. Đối tượng, nội dung và hình thức lấy ý kiến

Việc lấy ý kiến được thực hiện đối với cử tri đại diện hộ gia đình tại các thôn, tổ dân phố chịu tác động trực tiếp của phương án sắp xếp, gồm: thôn, tổ dân phố dự kiến sáp nhập, chia tách, thành lập mới, đổi tên hoặc điều chỉnh ranh giới. Nội dung lấy ý kiến gồm sự cần thiết sắp xếp; phương án sắp xếp; tên gọi; ranh giới; phương án sử dụng nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng; phương án kiện toàn người hoạt động không chuyên trách và các kiến nghị khác của Nhân dân.

Tùy điều kiện thực tế, UBND xã lựa chọn hình thức tổ chức hội nghị cử tri đại diện hộ gia đình, phát phiếu lấy ý kiến, hình thức trực tuyến hoặc kết hợp hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; bảo đảm xác định đúng người tham gia, tổng hợp được kết quả, lập biên bản và lưu hồ sơ đầy đủ. Khi tổ chức lấy ý kiến bằng hình thức trực tuyến, phải có phương án xác thực đại diện hộ gia đình, lưu trữ dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin và hỗ trợ người dân chưa có điều kiện tiếp cận công nghệ.

2. Hồ sơ chứng minh việc lấy ý kiến

- Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân;
- Tài liệu tóm tắt phương án sắp xếp;
- Danh sách cử tri đại diện hộ gia đình thuộc địa bàn chịu tác động;
- Phiếu lấy ý kiến hoặc biên bản hội nghị cử tri đại diện hộ gia đình;
- Biên bản kiểm phiếu/tổng hợp phiếu lấy ý kiến;
- Bảng tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân;
- Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến Nhân dân, nhất là các ý kiến không đồng ý hoặc kiến nghị khác;
- Tài liệu công khai kết quả lấy ý kiến tại địa bàn dân cư.

3. Kết quả lấy ý kiến nhân dân (Có báo cáo riêng sau khi có Kết quả lấy ý kiến nhân dân)

IX. PHƯƠNG ÁN KIẾN TOÀN TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ SAU SẮP XẾP

1. Kiến toàn tổ chức đảng, Mặt trận và các chi hội đoàn thể

Đảng ủy xã chỉ đạo rà soát, kiện toàn chi bộ tại các thôn, tổ dân phố sau sắp xếp; bảo đảm tổ chức đảng phù hợp với địa bàn dân cư mới, không làm gián đoạn công tác lãnh đạo ở cơ sở. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội rà soát, kiện toàn Ban công tác Mặt trận, chi hội, chi đoàn sau sắp xếp theo quy định, phù hợp điều lệ của từng tổ chức.

2. Phương án người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

Sau sắp xếp còn 9 thôn. Số lượng Người hoạt động KCT ở thôn được bố trí tối đa 45 người. Trong đó 09 Bí thư chi bộ, 09 Trưởng thôn. 09 Trưởng ban Công tác mặt trận và 18 Phó trưởng thôn.

- Đề xuất tiếp tục bố trí các trường hợp Người hoạt động KCT Thôn đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, có nguyện vọng tiếp tục công tác.

- Bố trí Người hoạt động KCT cấp xã, đủ điều kiện có nguyện vọng tiếp tục tham gia công tác vào các chức danh Người Hoạt động KCT thôn.

Trên cơ sở phương án sắp xếp, bố trí sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, UBND cấp xã thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật hiện hành đối với những trường hợp tiếp tục tham gia công tác. Đối với những trường hợp dôi dư có nguyện vọng nghỉ hưởng chế độ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ lập hồ sơ, xem xét giải quyết hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định

X. TÁC ĐỘNG CỦA PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Tác động về tổ chức

Việc sắp xếp làm giảm 15 thôn tương ứng giảm 15 đầu mối tự quản ở cộng đồng dân cư; góp phần tinh gọn tổ chức, thuận lợi hơn trong chỉ đạo, điều hành của UBND xã và tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở địa bàn dân cư.

2. Tác động về người hoạt động không chuyên trách

Sau sắp xếp, số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố giảm từ 69 người xuống còn 45 người, giảm 24 người; đồng thời phải bảo đảm chế độ, chính sách, tâm tư, nguyện vọng của người không tiếp tục tham gia theo quy định.

3. Tác động về ngân sách

Việc sắp xếp dự kiến giúp giảm chi phụ cấp hằng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; đồng thời phát sinh một số khoản chi ban đầu phục vụ lấy ý kiến Nhân dân, in ấn tài liệu, chỉnh lý hồ sơ, cập nhật dữ liệu, biển tên, cơ sở vật chất và chính sách đối với người không tiếp tục tham gia.

4. Tác động đến người dân

Việc sắp xếp thôn, tổ dân phố không làm thay đổi quyền, nghĩa vụ công dân; không làm thay đổi địa giới hành chính xã; không làm ảnh hưởng đến giấy tờ pháp lý cá nhân, hộ gia đình nếu pháp luật không yêu cầu điều chỉnh.

5. Tác động đến quản lý nhà nước

Sau sắp xếp, UBND xã có điều kiện quản lý địa bàn tập trung hơn, thuận lợi trong cập nhật dữ liệu dân cư, triển khai dịch vụ công, chuyển đổi số, bảo đảm an ninh trật tự, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại cơ sở.

XI. THẨM QUYỀN, HỒ SƠ VÀ TRÌNH TỰ TRÌNH QUYẾT ĐỊNH

UBND xã xây dựng Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn; tổ chức lấy ý kiến Nhân dân tại các thôn, tổ dân phố chịu tác động trực tiếp; báo cáo Đảng ủy xã; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã hoàn thiện hồ sơ; trình HĐND xã xem xét, quyết định việc thành lập, tổ chức lại Thôn theo thẩm quyền quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, Nghị quyết của HĐND Thành phố và các quy định pháp luật có liên quan.

Hồ sơ trình gồm:

1. Tờ trình của UBND xã;
2. Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố;
3. Dự thảo Nghị quyết của HĐND xã;
4. Báo cáo tổng hợp hiện trạng thôn, tổ dân phố;
5. Danh sách thôn, tổ dân phố trước và sau sắp xếp;
6. Bản đồ hoặc sơ đồ ranh giới thôn, tổ dân phố trước và sau sắp xếp;
7. Biên bản, phiếu lấy ý kiến, biên bản kiểm phiếu và bảng tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân;
8. Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến Nhân dân;
9. Văn bản của Đảng ủy xã cho ý kiến về phương án sắp xếp;
10. Văn bản của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;

11. Phương án kiện toàn tổ chức, nhân sự, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

12. Dự toán kinh phí thực hiện;

13. Các tài liệu khác có liên quan.

XII. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Giai đoạn	Thời gian dự kiến	Nội dung chủ yếu	Cơ quan chủ trì/phối hợp
Rà soát, xây dựng phương án	Hoàn thành trước ngày 10/6/2026	Rà soát số liệu, ranh giới, dân cư, nhân sự, cơ sở vật chất; xây dựng dự thảo Đề án	UBND xã; phòng Văn hóa - Xã hội
Lấy ý kiến Nhân dân	Hoàn thành trước 21/6/2026	Công khai phương án; tổ chức phát phiếu; tổng hợp, tiếp thu, giải trình	UBND xã; MTTQ; thôn
Trình HĐND xã	Hoàn thành trước 30/6/2026	Hoàn thiện hồ sơ; trình kỳ họp HĐND xã xem xét, quyết định	UBND xã; Văn phòng HĐND và UBND
Tổ chức thực hiện	Hoàn thành trước 01/7/2026	Công bố nghị quyết; kiện toàn tổ chức, nhân sự; bàn giao hồ sơ, tài sản; cập nhật dữ liệu	UBND xã và các cơ quan liên quan

XIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân xã

Chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, hoàn thiện hồ sơ Đề án; tổ chức rà soát hiện trạng, số liệu dân cư, số hộ, ranh giới, thiết chế văn hóa, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách; chỉ đạo việc lấy ý kiến Nhân dân, tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến; hoàn thiện hồ sơ trình HĐND xã xem xét, quyết định theo thẩm quyền; tổ chức công bố, triển khai thực hiện sau khi Nghị quyết được thông qua.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

Tham mưu chương trình, hồ sơ trình HĐND xã; rà soát thể thức, kỹ thuật trình bày tờ trình, dự thảo nghị quyết, phụ lục kèm nghị quyết; phối hợp chuẩn bị kỳ họp, công bố, lưu trữ hồ sơ, theo dõi tiến độ thực hiện nghị quyết sau khi được thông qua.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội

Làm đầu mối tham mưu UBND xã về lĩnh vực thôn, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; chủ trì tổng hợp hồ sơ Đề án; tham mưu kế hoạch, tờ trình, dự thảo nghị quyết; tổng hợp số lượng thôn, tổ dân phố trước và sau sắp xếp; tham mưu phương án bố trí, kiện toàn người hoạt động không chuyên trách; rà soát yếu tố lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng, thiết chế văn hóa, nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng; tham mưu việc đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố.

4. Phòng Kinh tế

Phối hợp rà soát ranh giới thôn, tổ dân phố; lập sơ đồ, bản đồ hiện trạng và phương án ranh giới sau sắp xếp; đánh giá sự phù hợp về giao thông, hạ tầng kỹ thuật, khu dân cư, khu đô thị, chung cư, nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng; tham mưu phương án quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, tài sản công, thiết chế văn hóa, hạ tầng kỹ thuật có liên quan sau sắp xếp.

5. Công an xã

Phối hợp rà soát số hộ, dân số, biến động dân cư, địa bàn quản lý, tình hình an ninh trật tự; đánh giá tác động của phương án sắp xếp đến công tác quản lý dân cư, phòng cháy, chữa cháy, an ninh cơ sở, trật tự đô thị, trật tự công cộng; tham gia ý kiến đối với phương án ranh giới thôn sau sắp xếp.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân; tham gia tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình; giám sát việc thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch; tổng hợp tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của Nhân dân để UBND xã tiếp thu, giải trình.

7. Các tổ chức chính trị - xã hội xã

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đồng thuận với phương án sắp xếp; rà soát, kiện toàn chi hội, chi đoàn ở thôn, tổ dân phố sau sắp xếp theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với địa bàn dân cư mới.

8. Trưởng thôn, Ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố

Phối hợp cung cấp số liệu, danh sách hộ gia đình, tình hình dân cư, cơ sở vật chất, thiết chế cộng đồng; tham gia tổ chức hội nghị hoặc phát phiếu lấy ý kiến Nhân dân; tuyên truyền, giải thích để Nhân dân hiểu rõ mục đích, yêu cầu của việc sắp xếp; thực hiện bàn giao hồ sơ, tài sản, tài liệu, công việc sau khi phương án được cấp có thẩm quyền quyết định.

XIV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đảng ủy xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất việc sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn;

- HĐND xã xem xét, quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố trên địa bàn theo thẩm quyền;

- UBND Thành phố, Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện;

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Suối Hai Lại năm 2026. UBND xã Suối Hai kính trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Nội vụ TP;
- Thường trực Đảng ủy; Thường trực HĐND xã;
- Thường trực UB MTTQ xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Mạnh

